

Ngày 30/09/2025	35,000 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	2.9%	-4.1%	-26.2%

	Q3/25	
ROE	22.1%	+/- YoY ▼ 3.2%

	Q3/25		
DT thuần	534	QoQ	YoY
		▲ 189 ▲ 54.8%	▼ 4.00 ▼ 0.7%
	tỷ VNĐ		

	9T 2025	
DT thuần	1,264	YoY
		▼ 87.0 ▼ 6.4%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN gộp	182	QoQ	YoY
		▲ 83.9 ▲ 85.4%	▼ 14.0 ▼ 7.2%
	tỷ VNĐ		

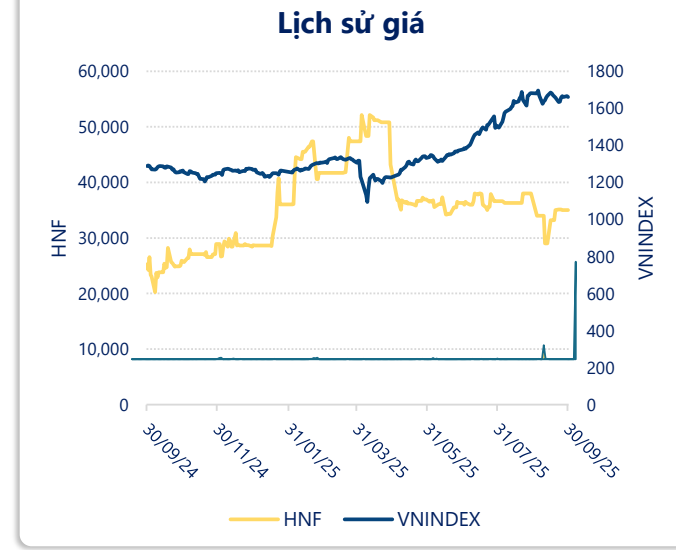
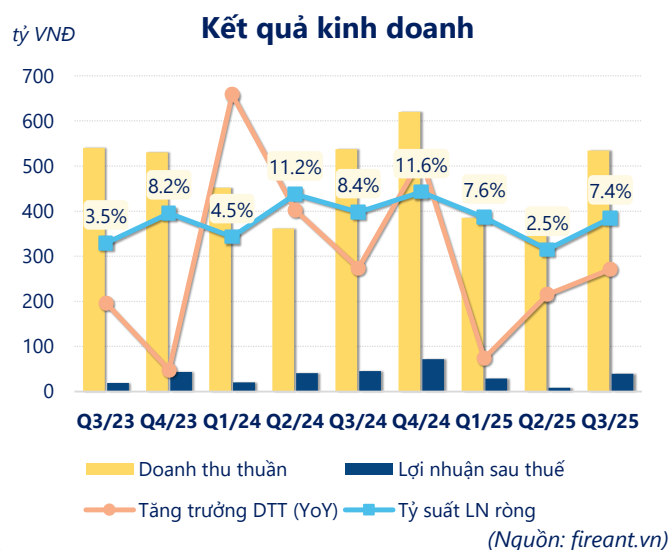
	9T 2025	
LN gộp	398	YoY
		▼ 43.0 ▼ 9.7%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN thuần	46.0	QoQ	YoY
		▲ 36.0 ▲ 360%	▼ 6.90 ▼ 13.0%
	tỷ VNĐ		

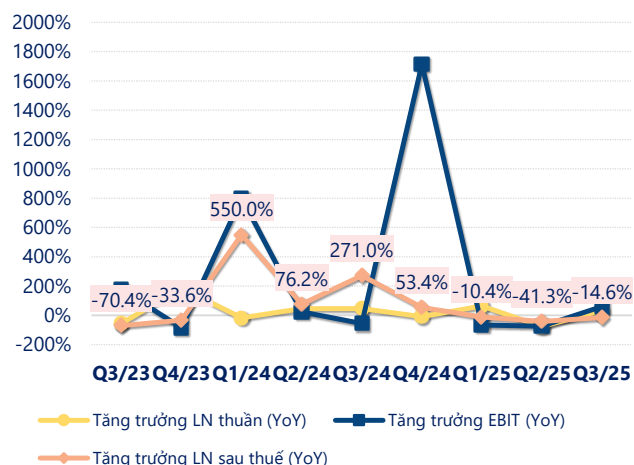
	9T 2025	
LN thuần	89.3	YoY
		▼ 31.7 ▼ 26.1%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN sau thuế	39.8	QoQ	YoY
		▲ 31.2 ▲ 362%	▼ 5.50 ▼ 12.2%
	tỷ VNĐ		

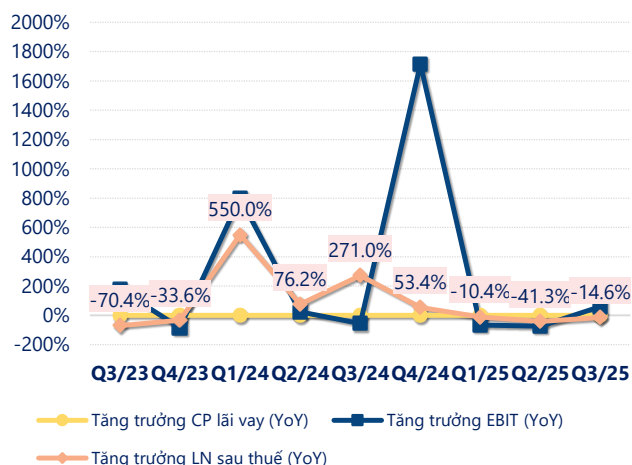
	9T 2025	
LN sau thuế	77.6	YoY
		▼ 28.4 ▼ 26.9%
	tỷ VNĐ	



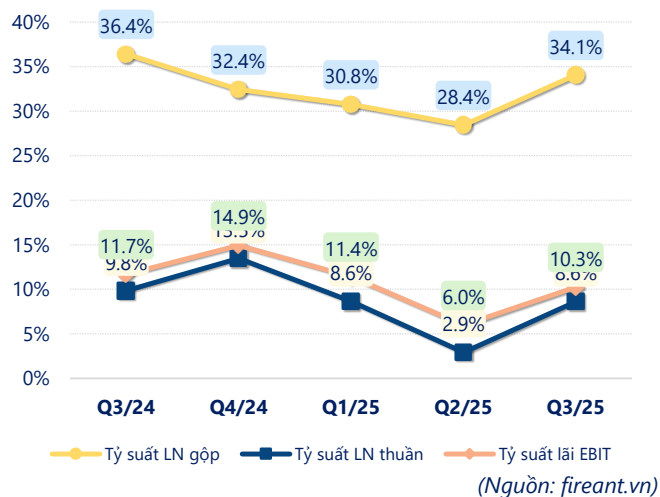
Tăng trưởng lợi nhuận



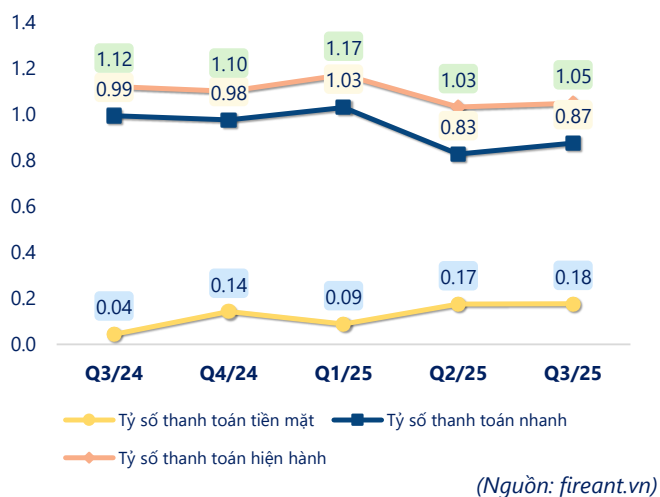
Tăng trưởng chi phí



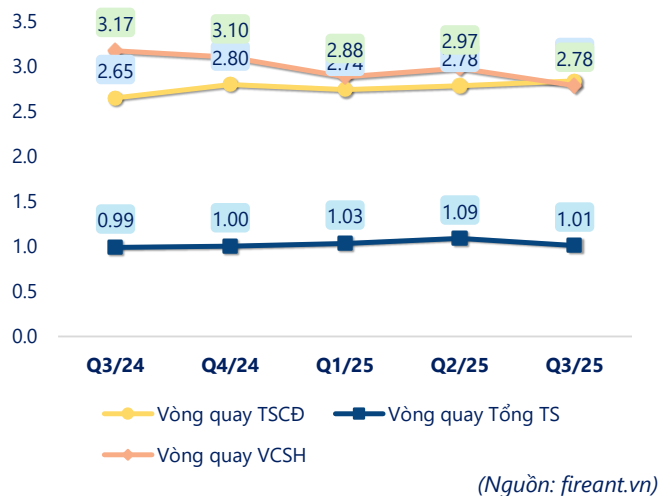
Tỷ suất lợi nhuận



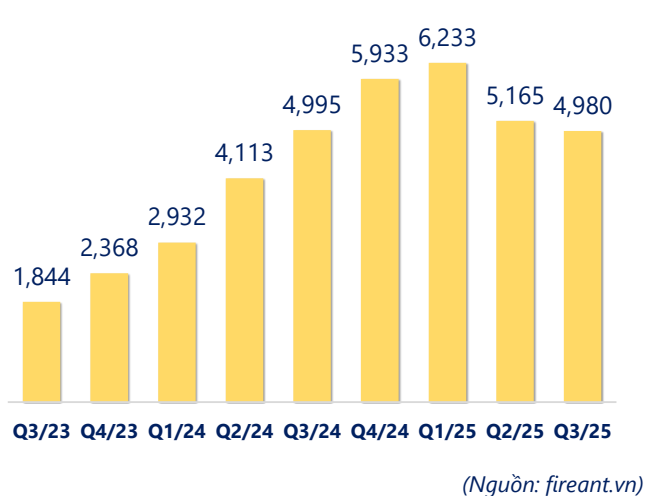
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q3/25	Q3/24	Thay đổi YoY	9T 2025	9T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	534	538	-0.7%	1,264	1,351	-6.4%
Giá vốn hàng bán	352	342	3.0%	866	910	-4.8%
Lợi nhuận gộp	182	196	-7.2%	398	441	-9.7%
Doanh thu HĐTC	0.21	2.38	-91.0%	11.8	11.8	-0.3%
Chi phí TC	9.10	11.6	-21.5%	31.5	35.5	-11.3%
Chi phí lãi vay	8.14	9.48	-14.1%	28.5	31.6	-9.9%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	113	121	-6.8%	252	260	-3.1%
Chi phí QLDN	14.2	13.1	8.2%	36.9	36.0	2.5%
LN thuần từ HĐKD	46.0	52.9	-13.0%	89.3	121	-26.1%
Lợi nhuận khác	0.61	0.47	29.3%	1.58	1.51	4.7%
LN trước thuế	46.6	53.4	-12.7%	90.9	122	-25.7%
Lợi nhuận sau thuế	39.8	45.3	-12.2%	77.6	106	-26.9%
LNST của CĐ cty mẹ	39.8	45.3	-12.2%	77.6	106	-26.9%

(Nguồn: fireant.vn)

